

SẢN PHẨM TÔM HS.030617 - THỊ TRƯỜNG HOA KỲ THÔNG KÊ THƯƠNG MẠI & CÁC ĐỐI THỦ CẠNH TRANH

1. Tổng khối lượng và giá trị nhập khẩu

Năm 2022, Hoa Kỳ là nước nhập khẩu lớn thứ 2 thế giới về các sản phẩm tôm shrimps và tôm prawn - HS.030617 của Việt Nam, sau Hoa Kỳ là Hàn Quốc, Trung Quốc, Úc, Đức và Canada. Trong giai đoạn 2018-2022, trung bình xuất khẩu hàng năm sản phẩm HS.030617 của Việt Nam sang Hoa Kỳ tăng 17% về giá trị, tăng 14% về khối lượng. Năm 2022, tổng nhập khẩu các sản phẩm này của Hoa Kỳ từ Việt Nam đạt 23.970 tấn, trị giá 331,802 triệu USD, chiếm 14,5% thị phần xuất khẩu của Việt Nam.

2. Các đối thủ cạnh tranh chính

Năm 2022, 6 nước cung cấp lớn nhất các loại tôm HS.030617 của Hoa Kỳ gồm Ấn Độ (chiếm 38,9% trong tổng nhập khẩu của Hoa Kỳ), Ecuador (24,7%), Indonesia (17,8%), Việt Nam (5,5%), Mexico (4,6%) và Argentina (3,2%). Việt Nam đứng vị trí thứ 4 trong năm 2022 là nước cung cấp sản phẩm HS.030617 sang Hoa Kỳ. Trong giai đoạn 2018-2022, tăng trưởng trung bình về giá trị của Việt Nam sang Hoa Kỳ tăng 17% về giá trị và tăng 14% về khối lượng; và quốc gia có tốc độ tăng trưởng xuất khẩu sang Hoa Kỳ ấn tượng là Ecuador với mức tăng trưởng trung bình về giá trị trong giai đoạn 2018-2012 sang Hoa Kỳ tăng 36% về giá trị và tăng 54% về khối lượng; tiếp đến là Việt Nam. Trong giai đoạn 2018-2012, các nước có tốc độ tăng trưởng xuất khẩu mặt hàng mang mã số HS.030617 sang Hoa Kỳ cao nhất là Sri Lanka với mức tăng trưởng 41% về giá trị và tăng 50% về khối lượng.

Các nước có tốc độ tăng trưởng xuất khẩu mặt hàng mang mã số HS.030617 sang Hoa Kỳ sụt giảm nhiều nhất trong giai đoạn 2018-2022 gồm Trung Quốc (-80% về giá trị và -83% về khối lượng), Madagasca (-56% về giá trị và -46% về khối lượng), Malaysia (-49% về giá trị và -53% về khối lượng), Honduras (-46% về giá trị và -50% về khối lượng), Chile (-46% về giá trị và -30% về khối lượng), Guatemala (-41% về giá trị và -41% về khối lượng) và Đan Mạch (-41% về giá trị và -49% về khối lượng).

Các nhà cung cấp sản phẩm HS.030617 lớn nhất của Hoa Kỳ, 2022

STT	Quốc gia	Giá trị	Số lượng	Tăng trưởng về giá trị
-----	----------	---------	----------	------------------------

		(Triệu USD)	(Tấn)	2018-2022 (%)
	Thế giới	5.988,568	621.285	7
1	Ấn Độ	2.331,920	245.295	4
2	Ecuador	1.477,590	189.298	36
3	Indonesia	1.067,139	101.631	5
4	Vietnam	331,802	23.970	17
5	Mexico	275,962	20.180	-3
6	Argentina	194,244	15.553	13

(Nguồn: Trademap.org)

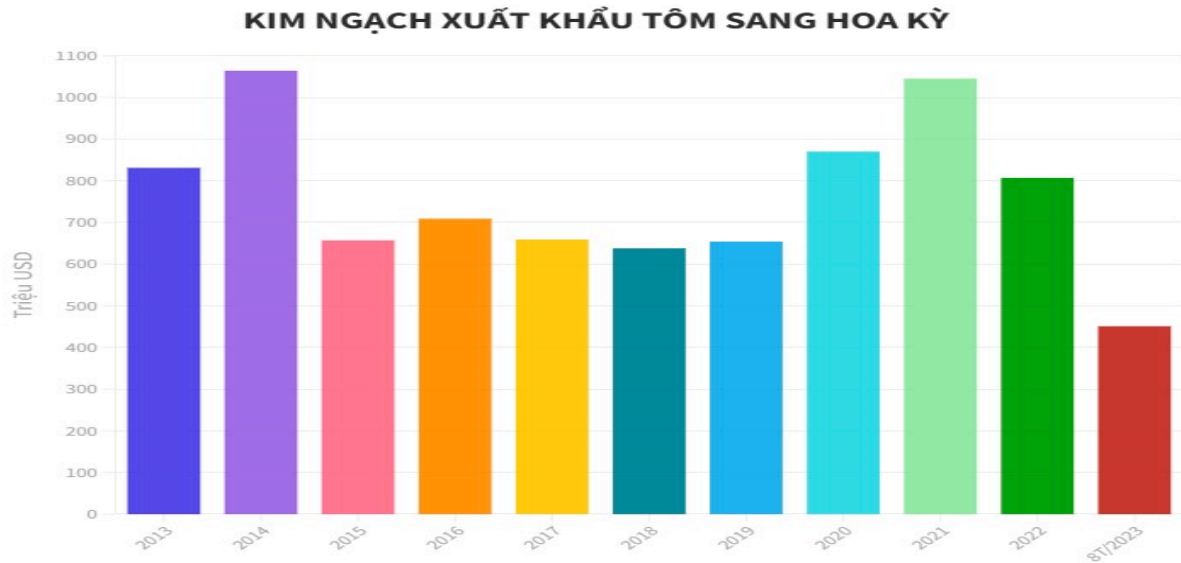
Theo ITC, một số nhà xuất khẩu Việt Nam xuất khẩu các sản phẩm HS.030617 sang Hoa Kỳ gồm:

- AFA Joint Stock Co. (<http://www.afasco.com.vn>)
- Amanda Foods (Vietnam) Co., Ltd. (<http://www.amandafoods.com>)
- An Chau Co., Ltd - Rep Office (<http://www.anchau.com.vn>)
- An Lac Seafood Co., Ltd (<http://www.anlarseafoods.com>)
- ANVIFISH Branch Office (<http://www.anvifish.com>)
- Aquatic Product Joint Stock Co. (<http://www.apt.com.vn>)
- Asia Marine Trading Processing Co. Ltd (<http://www.amcseafood.net>)
- Ba Ria-Vung Tau Seafood Processing And Import Export Joint Stock Co. (<http://www.baseafood.vn>)
- Basa JSC (<http://www.basaco.com.vn>)
- Cau Tre Export Goods Processing Joint Stock Co. (<http://www.cautre.com.vn>)
- Con Dao Seaproducts & Import Export Joint Stock Co. (<http://www.coimexvn.com>)
- Danang Seaproducts Import - Export Corporation (<http://www.seadanang.com.vn>)
- De Khang Phu Thanh Seafood Processing Co. Ltd (<http://www.dkptimex.com>)
- Dong Duong Seafood Import Export Co., Ltd. (<http://www.dongduongthanhdatt.com>)
- Gallant Ocean (Vietnam) Co., Ltd (<http://www.gallant-ocean.com>)

- Gepimex 404 Co. (<http://www.gepimex404.com.vn>)
- Hai Long JSC (<http://www.hailongseafood.com>)
- Hai Tien Co. Ltd (<http://www.haitienvn.com>)
- Hai Viet Joint Stock Company (<http://www.havicovn.com>)
- Manh Ha Co., Ltd (<http://www.manhhatuna.com>)
- Millennium Marine Products Co. Ltd (<http://www.millenniummarines.com>)
- Minh Phu Seafood Corp. (<https://minhphu.com>)
- Nam Can Seafood Import Export Joint Stock Co. (<http://www.seanamico.com.vn>)
- Pacific Food Co., Ltd. (<http://www.pacificfoodco.com>)
- Phi Long Ichiban Co. Ltd (<http://www.philongichiban.com.vn>)
- Phu Chi Pte Ent (<http://www.phuchivn.com>)
- Saigon Aquatic Products Trading Joint Stock Co. (<http://www.apt.com.vn>)
- Sao Ta Foods Joint Stock Co. (<https://www.fimexvn.com>)
- Seafood Joint Stock Co. No. 4 (<http://www.seafoodno4.com>)
- Seafood Processing And Export Factory No.I (<http://www.baseafood.vn>)
- Seafood Processing And Export Factory No. II (<http://www.baseafood.vn>)
- Seagift Co.,Ltd. (<http://www.seagift.com.vn>)
- Thanh Nhon Joint Stock Company (<http://www.thanhnhon.com>)
- Thinh An Co., Ltd (<http://www.vungtauseafood.com>)
- Tien Dat Seafood Processing Co., Ltd (<http://www.tiendatseafood.com.vn>)
- Tran Chau Service Trading Co., Ltd. (<http://www.tranchaovn.com>)
- Trung Son Foodstuff Corp. (<http://www.trungson.com.vn>)
- United Seafood Packers Co., Ltd. (<http://www.uspc.com.vn>)
- UTXI Aquatic Products Processing Co., Ltd. (<http://www.utxi.com.vn>)
- Viet Nhat Manufacturing Trading Import Export Co., Ltd. (<http://www.vietnhat.com>)
- Viet Phu Sea Products Processing Import Export (<http://www.viphimex-seafood.com>)

- Vietnam Aquatic Product Plc. (<http://www.seaprodexvn.com>)

3. Tình hình xuất khẩu của Việt Nam trong thời gian gần đây



Theo số liệu của Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP), 8 tháng đầu năm 2023, xuất khẩu thủy sản Việt Nam sang Hoa Kỳ đạt trên 1 tỷ USD, giảm 39% so với cùng kỳ năm 2022, khó khăn chung của thị trường thế giới như lạm phát, giá trung bình xuất khẩu giảm.

Riêng với thủy sản, vấn đề tồn kho của các nhà nhập khẩu Hoa Kỳ từ nửa cuối năm 2022 cũng là một nguyên nhân khiến cho nhập khẩu của thị trường này chậm lại, nhất là đối với 2 mặt hàng chủ lực là tôm và cá tra. Vì vậy, đến hết tháng 8/2023, xuất khẩu tôm sang Hoa Kỳ giảm 30%, xuất khẩu cá tra giảm 58% so với cùng kỳ năm 2022.

Đối với mặt hàng tôm, Hoa Kỳ là thị trường tiêu thụ tôm lớn trên thế giới nhưng sản xuất tôm ở Hoa Kỳ chỉ đáp ứng 10% nhu cầu nội địa và 90% còn lại đến từ nguồn nhập khẩu của các nước Trung Mỹ, Nam Á và Đông Nam Á; trong đó, 50-60% là tôm nuôi, nước ấm/nước lợ và đông lạnh.

Hiện tại, Mỹ cũng là thị trường xuất khẩu tôm lớn nhất của Việt Nam, với các sản phẩm chủ yếu là tôm thẻ chân trắng và tôm sú.

Về mặt khách quan, tình hình lạm phát tại Hoa Kỳ khiến người dân thắt chặt chi tiêu, chuyển sang các mặt hàng có giá rẻ hơn. Ngoài ra, các nhà nhập khẩu còn nhiều hàng tồn kho sau giai đoạn tích trữ vì đại dịch Covid-19. Đồng thời, nguồn cung vào thị trường tôm giá rẻ của Hoa Kỳ từ các nước như Ấn Độ, Ecuador, Indonesia tăng lên.

Về mặt chủ quan, giá thành nuôi tôm của Việt Nam cao so với các đối thủ cạnh tranh do diện tích nuôi nhỏ lẻ, chất lượng giống chưa đảm bảo, mật độ cao, chi phí thức ăn đầu vào gia tăng.

Tuy vậy, từ nay đến cuối năm, xuất khẩu tôm Việt Nam sang Hoa Kỳ được dự đoán sẽ hồi phục với nhiều điểm sáng từ thị trường. Nửa cuối năm 2023, lãi suất được dự đoán không tăng và kỳ vọng lạm phát dần được kiểm soát. Sức mua tại thị trường Hoa Kỳ cũng đang dần hồi phục trở lại và sẽ sớm khởi sắc. Ngoài ra, ưu điểm của thị trường Hoa Kỳ là thông tin và chính sách minh bạch, ổn định.

Để đẩy mạnh xuất khẩu tôm vào thị trường Hoa Kỳ, các doanh nghiệp cần tăng cường liên kết theo chuỗi giá trị từ khâu ươm giống, sản xuất, chế biến, phân phối và tiêu thụ sản phẩm; phát triển mô hình nuôi tôm giúp hạ giá thành sản phẩm, tiệm cận với giá của đối thủ cạnh tranh.

Trong bối cảnh giá tôm Việt Nam đang cao hơn nhiều quốc gia khác, Việt Nam nên tập trung phát triển các loài tôm bản địa có tính đặc trưng mà các đối thủ cạnh tranh không có; đồng thời nâng cao hàm lượng chế biến, đa dạng hóa sản phẩm (tôm bao bột, ăn liền, tempura,..) hướng tới đáp ứng sự tiện dụng trong quá trình sử dụng.

Đồng thời, doanh nghiệp cần chủ động xây dựng hệ thống truy xuất dây chuyền sản xuất từ tôm nguyên liệu đến thành phẩm; lưu trữ tài liệu, hệ thống kế toán minh bạch, thuận tiện để có thể cung cấp trong thời gian ngắn, đáp ứng yêu cầu của Hoa Kỳ trong trường hợp không may vướng vào các vụ kiện/tranh chấp pháp lý về vấn đề phòng vệ thương mại khi xuất khẩu tôm sang Hoa Kỳ.

Cùng với đó, tuân thủ quy định về tiêu chuẩn sản xuất, an toàn thực phẩm, ghi nhãn, đăng ký tiêu chuẩn về môi trường, lao động, nguồn gốc xuất xứ; tìm hiểu thị hiếu người tiêu dùng, nắm rõ quy định và yêu cầu của liên bang cũng như tiểu bang; sử dụng kênh thương mại điện tử...

Top các nguồn cung tôm chính cho Hoa Kỳ, T1-T7/2023

(ĐVT: Triệu USD)

STT	Quốc gia	T01	T02	T3	T4	T5	T6	T7
	Thế giới	442,321	340,322	376,262	354,534	409,937	392,462	428,678

1	Ấn Độ	169,474	130,564	124,913	140,438	153,875	151,510	171,676
2	Ecuador	120,316	102,756	116,966	89,850	111,922	119,132	124,591
3	Indonesia	78,092	55,868	71,054	65,223	75,559	53,178	60,891
4	Việt Nam	12,983	7,877	7,629	13,024	21,778	27,120	34,208
5	Argentina	14,450	7,164	18,571	11,355	16,376	12,857	12,271
6	Thái Lan	9,569	4,372	5,638	6,570	9,288	10,880	10,535
7	Mexico	25,852	22,869	22,476	20,873	13,736	9,933	6,854

(Nguồn: *trademap.org*)

Các nguồn tham khảo:

<https://congthuong.vn>

<https://tapchicongthuong.vn>

<https://doanhnghieptiepthi.vn>

<https://www.vcci.com.vn>

<https://www.trademap.org>